

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2021

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Tuấn;
2. Ông Huỳnh Quốc Diện

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thùy D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh K.

(Chị D có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-6-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày: Vào năm 1999, chị và anh Nguyễn Văn Đ được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên cùng nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị chung sống rất hạnh phúc và có 02 người con chung tên Nguyễn Vĩ Kh, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Yến L, sinh

ngày 20/12/2003, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chúng tôi không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian sau khoản 2020 xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Vợ chồng chỉ sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thùy D yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

- *Về con chung:* Gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Vĩ Kh, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 20/12/2003, hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-7-2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13-12-2021 bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay chị D yêu cầu xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thùy D

- *Về con chung:* Gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Vĩ Kh, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 20/12/2003, hiện nay cháu Kh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu L thì đồng ý giao cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 29-6-2021 chị Nguyễn Thùy D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 1999 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có Đ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó không công nhận chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Vĩ Kh, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 20/12/2003, hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật

[5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thùy D là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Nguyễn Thùy D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001774 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị D không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

Hồigiờ.....phút ngày...../...../2021

Tại: Tru sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Chúng tôi:

1/ Bà: Lê Thị Thúy Hằng-Thẩm phán TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2/ Bà: Lữ Cẩm Nhung - Th- ký

Tiến hành lấy lời khai của ông (bà) :

Địa chỉ :

Là:

Trong vụ án thụ lý số:...../2021/TLST-HNGĐ, ngày2021, về
việc:.....

Ông (bà) : khai :

This image shows a full page of white paper designed for handwriting practice. It features 18 evenly spaced, horizontal dotted lines that run across the entire width of the page. The lines are thin and light gray, providing a guide for letter height and placement without being distracting. There is no text or other markings on the page.

**BIÊN BẢN
VỀ KHÔNG KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ ĐƯỢC**

Hồi giờ 30 phút, ngày tháng năm 2021

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bắt đầu tiến hành lập biên bản về việc không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc “ Xin ly hôn”.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Lữ Cẩm Nhung

II. Những người tham gia phiên họp

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thảo Nguyên**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ : 61A, Nguyễn Văn Cừ, P.An Hòa, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Trí Nhân**, sinh năm 1989 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ : ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 Giấy xác nhận không đăng ký kết hôn(Bản chính); 02 Giấy chứng minh nhân dân (Bản photo) và sổ hộ khẩu (Bản photo).

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp của các đương sự:

TAND HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI NGƯỜI LÀM CHỨNG

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28-4-2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Chúng tôi:

1/ Bà: Lê Thị Thúy Hằng-Thẩm phán TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2/ Bà: Lữ Cẩm Nhung - Th- ký

Tiến hành lấy lời khai của ông: Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1956

Địa chỉ : ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Là : Người làm chứng làm chứng trong vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12-4-2021, về việc : Xin ly hôn.

- Thẩm phán giải thích, quyền nghĩa vụ của người làm chứng và yêu cầu người làm chứng cam đoan về lời khai của mình. Người làm chứng cam đoan khai báo trung thực tình tiết mà mình biết được có liên quan đến việc giải quyết vụ án mà mình đã khai.

Hỏi/đáp : Tôi tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1956 Là cha ruột của Nguyễn Hoàng Trí Nhân là bị đơn trong vụ án xin ly hôn với nguyên đơn: Trịnh Thảo Nguyên.

Vào năm 2015 con trai tôi Nguyễn Hoàng Trí Nhân kết hôn với Trịnh Thảo Nguyên, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng Nhân, nguyên sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian sau khoảng giữa năm 2016 thì vợ chồng chúng nó không hòa thuận do con tôi bị bệnh tính tình nóng nảy nên con dâu tôi bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống một thời gian thì quay về vợ chồng chung sống trở lại nhưng chỉ được một thời gian thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì tôi là người trực tiếp trở con dâu tôi đưa về nhà anh chị xuôi (ba , mẹ ruột Nguyên) để nói chuyện và cũng từ thời gian hai vợ chồng (Nhân, Nguyên) sống ly thân với nhau cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng Nhân, Nguyên chưa có con chung.

Về tài sản chung : Không tạo dựng được tài sản gì chung.

Về nợ chung : Không có

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 276/TB-TA

Châu Thành, ngày tháng năm 2021

**THÔNG BÁO
HOÃN PHIÊN HỢP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI**

Kính gửi: Chị **Trịnh Thảo Nguyên**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 61A, Nguyễn Văn Cừ, P.An Hòa, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Là: Nguyên đơn

Anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân, **sinh năm 1989**

Địa chỉ : ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Là: Bị đơn

Ngày tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số : 276/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12-4-2021 về việc; “ Tranh chấp ly hôn”.

Xét thấy : Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân vắng mặt không có lý do tại phiên họp và phiên hòa giải ngày tháng 5 năm 2021.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải như sau :

Thông báo cho : Chị Trịnh Thảo Nguyên và anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân.

Là: Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án biết.

Đúng giờ 00 phút, ngày tháng năm 2021

Có mặt tại phòng số 6 trụ sở TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Kp. Minh Phú, TT. Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Tranh chấp xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Trịnh Thảo Nguyên với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI CỦA ĐỒNG SỰ

Hôm nay vào hồigiờ.....phút ngày/...../2021

Tại : Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, Kiên Giang

Tôi là : Trịnh Thảo Nguyên, sinh năm : 1992

Địa chỉ: 61A, Nguyễn Văn Cừ, P.An Hòa, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Là : Nguyên đơn

Nay tôi làm bản tự khai này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xin trình bày nội dung vụ việc nh- sau : Vào năm 2015 tôi và anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian khoảng giữa năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên tôi về nhà cha mẹ ruột tôi sinh sống đến năm 2017 thì tôi quay về nhà vợ chồng chung sống lại nhưng đến tháng 4 năm 2018 thì vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn nên sau đó cha chồng trở tôi về nói chuyện với cha mẹ ruột tôi cho tôi về sống bên gia đình tôi và cũng từ thời gian đó vợ chồngng tôi đã sống ly thân với nhau cho đến nay.

Nhận thấy tình nghĩa vợ chồng giữa tôi và anh Nhân không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, nên tôi quyết định ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân.

Quá trình chung sống chúng tôi chưa có con chung.

Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi có *yêu cầu*:

-Về hôn nhân : Xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Trí Nhân

Về con chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày tháng năm 2021

Ng- ời khai

3. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Nguyễn Thùy D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001774 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị D không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

